|  |  |
| --- | --- |
| ……………….**TRƯỜNG TIỂU HỌC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3**

**Năm học 2022-2023**

**I. Thời gian, địa điểm:**

Buổi họp lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2022 – 2023 diễn ra tại văn phong trường …… huyện…… Vào lúc 8 giờ ngày…..tháng…..năm 2022.

2. Thành phần tha gia:

- Chủ toạ: …………………………………….Hiệu trưởng.

- Thư kí: ………………………………………Thư kí Hội đồng.

- Cùng các giáo viên khối 3, khối trưởng khối 3 của nhà trường có mặt 100%

**II. Nội dung.**

**1. Căn cứ pháp lí:**

Để có có căn cứ lựa chọn đúng nguyên tắc và đảm bảo thống nhất theo sự chỉ đạo của cấp trên, nhà trường căn cứ các văn bản sau:

+ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày 09/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ……….về Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh;

**2. Nội dung:**

**\* Hiệu trưởng triển khai các bước lựa chọn sách giáo khoa:**

Bước 1: Các thành viên trong hội đồng tẩm định tiến hành nghiên cứu, thẩm định và đề xuất ý kiên theo nhóm 3 người.

Bước 2: Sau khi thống nhất các nhóm tập trung về hội trường đưa ra ý kiến thảo luận và cùng thống nhất toàn trường.

- Hiệu trưởng sẽ căn cứ tất cả các ý kiến, các văn bản liên quan để kết luận các vấn đề.

**3. Tổng hợp nội dung:**

Nội dung các nhóm và nhà trường thống nhất đánh giá cụ thể như sau

**1. BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**2.1. Sách Tiếng Việt**

*Chủ biên :* Chủ biên Nguyễn Thi Ly Kha cùng các tác giả Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yên.

***- Ưu điểm:***

- Các mạch kiến thức đảm bảo nội dung yêu cầu theo Chương trình GDPT tổng thể 2018.

- Cách sắp xếp các bài khoa học, từng trang sắp xếp các hoạt động gọn gàng, dễ dạy, dễ học.

- Sử dụng từ ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương.

- Lựa chọn các bài đọc hay, gần gũi, thể hiện được nhiều chủ đề, diễn đạt dễ hiểu.

- Câu hỏi tìm hiểu bài hình thức phong phú trắc nghiệm, tự luận.

- Cuối mỗi tuần có hoạt động đọc và mở rộng cho học sinh sáng tạo.

- Độ dài các bài đọc thích hợp.

- Hoạt động viết chính tả có nội dung riêng, học sinh dễ học.

- Mỗi tuần một chủ đề, thiết kế rõ ràng, nội dung chủ đề gần gũi với học sinh.

 ***Hạn chế:***

- Không

**2.2. Môn Toán**

*Tổng chủ biên: Trần Nam Dung*

***Ưu điểm:***

- Kênh hình đẹp, phong phú

- Kênh chữ rõ ràng, phù hợp với học sinh lớp 3.

- Các mạch kiến thức của môn Toán đảm bảo chương trình tổng thể GDPT 2018.

- Mạch kiến thức đầy đủ và dàn trải từ dễ đến khó. Nộ dung các dạng bài phong phú và đa dạng.

 - Nội dung có yếu tố thực tiễn, tình huống đưa ra logic, hợp lí. Phân bậc rõ ràng từ bài tập cụ thể đến trừu tượng.

- Phần kiến thức mới có kế thừa các kiến thức mà HS đã được học ở lớp 2

- Sách đã kết hợp liên môn nhầm phát triển năng lực ngôn ngữ và giao tiếp toán học

- Có các dạng bài ước lượng với các số đo đại lượng

- Mỗi bài có phần chốt kiến thức mới giúp học sinh ghi nhớ.

- Có những bài toán phát huy tư duy học sinh rất hay - Tích hợp liên môn

- Bài tập đa dạng, phong phú vui nhộn lôi cuốn học sinh phát huy tối đa các năng lực, phẩm chất của HS

 - Trò chơi sinh động, hấp dẫn người học giúp học sinh vừa học vừa chơi nhưng rất hiệu quả.

***Hạn chế:***

- Một số bài có quá nhiều hình vẽ gây rối mắt và mất tập trung của HS

- Có những bài kênh chữ xuất hiện nhiều. Các kí hiệu nhiều và chú thích khá dài

**2.3.Môn Đạo đức**

*Chủ biên: Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh*

***Ưu điểm:***

- Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018. Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ. Có những tình huống liên hệ thực tế để học sinh giải quyết.

- Kênh hình đẹp, thể hiện được cuộc sống hằng ngày, gần gũi với học sinh.

- Mạch kiến thức được sắp xếp khoa học, hợp lí. Thứ tự các chủ đề phù hợp với tâm lí học sinh lớp 3.

- Phần khởi động phong phú : kể chuyện, xem tranh, ...

- Sách có nhiều tranh ảnh phù hợp với hành vi đúng - sai, làm nổi bật nội dung bài học cần đạt.

- Các tình huống trong tranh đảm bảo tính vùng miền. Các tình huống đưa ra cho học sinh gần gũi với thực tế, vốn sống của các em.

- Mỗi bài đều có 4 hoạt động rõ ràng.

- Các hoạt động rõ ràng, dễ cho giáo viên và học sinh khi tổ chức dạy và học.

- Có nhiều tranh ảnh, các tình huống sát với thực tế.

- Câu lệnh trong các bài ngắn gọn, dễ hiểu.

**Hạn chế:** Không có

**2.4.Tự nhiên và Xã hội**

*Tổng chủ biên: Đỗ Xuân Hội*

***Ưu điểm:***

+ Hình thức:

- SGK trình bày hấp dẫn, sinh động thu hút HS.

+ Cấu trúc:

- Yêu cầu cần đạt

- Hoạt động khởi động

- Hoạt động hình thành phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu

- Hoạt động hình thành phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng

- Em cần biết

- Từ khóa

***Hạn chế:***

- Bài 13 trang 56: Phiếu thu thập thông tin cần làm mẫu để học sinh dựa vào làm theo.

- Bài 15 trang 65: Câu hỏi nâng cao học sinh khó giải thích.

**2.5. Hoạt động trải nghiệm**

*Tổng chủ biên: Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên*

*Chủ biên: Bùi Ngọc Diệp,Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa*

***Ưu điểm:***

- Có mục tiêu đầu mỗi chủ đề.

- Có liên hệ thực tế đến đời sống và thực tế môi trường xung quanh.

- Hình ảnh sinh động, màu sắc khá phong phú.

- Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi và bài hát giúp lôi cuốn học sinh.

- Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống học sinh.

***Hạn chế:***

**-** Bài trang trí lớp học ta có thể thay thế bằng tranh ảnh thật**.**

- Một số nội dung, hoạt động còn trùng lặp nhiều.

- Kênh hình nhiều, gây rối mắt học sinh.

**2. BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

 **2.1 Sách Tiếng Việt**

*Tổng* *chủ biên kiêm chủ biên : PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng*

*Chủ biên: PGS.TS Trần Thị Hiền Lương*

***- Ưu điểm:***

- Sách trình bày đẹp, kênh hình, kênh chữ hấp dẫn.

- Nội dung các bài, các hoạt động phong phú, đa dạng.

- Màu sắc đẹp, tranh ảnh minh họa rõ ràng.

- Trong một tiết sắp xếp các hoạt động hợp lí.

***- Hạn chế:***

- Kênh chữ của sách, lượng kiến thức cung cấp trong mỗi bài ở hoạt động "Đọc và mở rộng" quá cao so với học sinh.

**3.2. Môn Toán**

*Tổng* *chủ biên : Hà Huy Khoái*

*Chủ biên: Lê Anh Vinh*

 ***Ưu điểm:***

- Hình ảnh và màu sắc đẹp , phong phú. Font chữ phù hợp với HS.
- Nội dung phân chia từng chủ điểm, từng bài kiến thức rõ ràng, phù hợp với chương trình tổng thể

- Mạch kiến thức dàn trải từ dễ đến khó. Cấu trúc các bài tập hợp lí, logic.

- Trong các bài có tích hợp các kiến thức thực tế giúp HS phát huy năng lực bản thân.

***- Hạn chế:***

- Một số bài có quá nhiều hình vẽ con vật, hoa quả,… gây rối mắt và mất tập trung của học sinh

**3.3.Môn Đạo đức**

*Tổng* *chủ biên : Nguyễn Thị Toan*

*Chủ biên: Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh*

**- Ưu điểm:**

- Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018.

- Các tiết học tách riêng biệt từng nội dung giáo dục cụ thể.

- Các bài học đều được định hướng cho học sinh bằng khung mục tiêu của bài.

- Trình tự bài học rõ ràng:

+ Học sinh được nghe kể

+ Quan sát tranh

+ Luyện tập

+ Vận dụng

- Nội dung bài học Đạo đức được tích hợp với các phân môn khác như : Tiếng Việt

- Phần ghi nhớ, tóm tắt, khắc sâu bài học, hành vi đạo đức bằng những bài thơ hay, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống

 - Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ.

 **- Hạn chế:**

- Một số bài màu nền đậm kênh chữ chưa rõ

**3.4. Môn Tự nhiên và Xã hội**

*Tổng chủ biên: Vũ Văn Hùng*

*Chủ biên: Nguyễn Thị Thấn*

***Ưu điểm:***

- SGK được trình bày hấp dẫn, kênh hình sinh động, có tính thẩm mĩ, tất cả đều có màu sắc tươi vui, làm tăng tính hấp dẫn cho HS ngay khi các em mở những trang sách đầu tiên.

- Nội dung và hình ảnh minh họa cho các hoạt động trong từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS.

- Sách có nhiều hoạt động thực hành, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng và vận dụng kiến thức.

- Có nhiều hoạt động thực hành tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức.

- Cách sắp xếp các hoạt động trong bài học mới mẻ và khoa học với các mục “ Hãy cùng tìm hiểu”, “ Hãy cùng nhau”; Nội dung bài được chia thành các mục nhỏ theo tiến trình hoạt động: dạng bài học mới, dạng bài thực hành, dạng bài tập.

***Hạn chế:***

- Nội dung có bài thể hiện khá dài.

- Có nhiều câu hỏi hoặc yêu cầu cao trong 1 hoạt động.

**3.5. Hoạt động trải nghiệm**

*Tổng chủ biên:Lưu Thu Thủy,Bùi Thị Tùng*

*Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh,Nguyễn Thanh Bình*

***Ưu điểm:***

- Nội dung phù hợp với khung chương trình đã đưa ra.

- Các nội dung phù hợp với lứa tuổi.

- Có phần mục tiêu nằm đầu mỗi chủ đề giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh có điểm tựa để thực hiện.

- Kiến thức phù hợp, gần gũi, sát thực tế giúp học sinh dễ thực hành.

- Hành vi ứng xử gần gũi với cuộc sống của học sinh.

- Các hoạt động đi từ dễ đến khó. Có những trò chơi, bài hát và sản phẩm phù hợp, lôi cuốn học sinh.

- Cuối mỗi chủ đề đều có phần cho học sinh tự nhận xét, đánh giá rất cụ thể và rõ ràng.

- Bố cục sách rõ ràng, hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ. Hình ảnh, màu sắc đẹp lôi cuốn các em học sinh.

***Hạn chế:***

- Một số bài có hoạt động ở trường có thể thay bằng tranh ảnh thật.

**3. BỘ CÁNH DIỀU**

**3.1 Sách Tiếng Việt**

*Tổng Chủ biên kiêm chủ biên :* Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết cùng với đội ngũ tác giả Nguyễn Thị Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hường, Nguyễn Thị Tố Ninh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thuỷ, Lê Hữu Tỉnh.

***Ưu điểm:***

- Nội dung SGK thể hiện đầy đủ chương trình môn học, phát triển được phẩm chất, năng lực cho học sinh, đảm bảo được yêu cầu Chương trình tổng thể GDPT 2018. Có các chủ đề được phân chia rõ ràng, cụ thể, gần gũi, thân thuộc với học sinh.

- Sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, phân hóa, có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực của học sinh tại địa phương.

- Sách hướng dẫn học sinh tự đọc sách báo, vận dụng những điều đã học vào cuộc sống và đánh giá kết quả học tập.

- Sách trình bày đẹp, kênh hình, kênh chữ hấp dẫn. Hình ảnh, màu sắc đẹp, phong phú dễ gây hứng thú cho học sinh tìm tòi để đọc. hình ảnh trực quan sinh động.

***Hạn chế:***

- 1 bài học trên 1 tuần. Khó chia tiết dạy, khó tìm bài học của ngày hôm sau, không kích thích sự tò mò hứng thú cho bài học kế tiếp và nhìn bị dối mắt.

- Yêu cầu TLV quá cao so với HS lớp 3. Đề bài TLV khá mở rộng.

**3.2 Sách Toán**

*Tổng chủ biên: Đỗ Đức Thái*

*Chủ biên: Đỗ Tiến Đạt*

***Ưu điểm:***

**-** Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.

- Hình thức trình bày bộ sách cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống kí hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.

- **C**hú trọng phát triển năng lực và phẩm chất Toán học cho HS. Các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được hình thành qua quá trình “làm toán”, đặc biệt qua việc giải quyết vấn đề.

- Sách tiếp cận người học theo “cách học sinh học toán”, phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân.

- Chú trọng tính ứng dụng tích hợp với các môn học của lớp 2, đặc là hoạt động thực hành và trải nghiệm giúp HS phát triển năng lực.

***Hạn chế:***

- Kiến thức mới xếp kề nhau rất khó để những em học sinh chưa hoàn thành theo kịp bài các bạn học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt.

- Phần kiến thức về xác suất thống kê trất trừu tượng và khó với học sinh.

**3.3. Môn Đạo đức**

*Tổng chủ biên: Trần Văn Thắng*

*Chủ biên: Ngô Vũ Thu Hằng*

***Ưu điểm:***

**-** Ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với học sinh. Các tình huống, hoạt động tạo độ mở để học sinh có thể vận dụng các từ ngữ phù hợp với địa phương.

- Cấu trúc SGK có tính mở giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung cũng như thời gian môn học cho phù hợp với tình hình địa phương.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khả thi, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với học sinh.

- Đảm bảo tính khoa học phân hóa, có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực học sinh địa phương

***Hạn chế:***

- Không có

**3.4.Môn Tự nhiên và Xã hội**

*Tổng chủ biên: Mai Sỹ Tuấn*

*Chủ biên: Bùi Phương Nga*

***Ưu điểm:***

**-** Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.

- Nội dung các bài đọc đều nhấn mạnh vào các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Các hoạt động trong mỗi bài học đều được xây dựng rất rõ ràng. Mỗi bài học đều có mục mục tiêu cần đạt ngay phần đầu tiên giúp giáo viên dễ dàng định hướng hoạt động dạy học hướng đến các mục tiêu cần đạt.

- Các nội dung cần tìm hiểu trong bài được đánh số và ghi rõ tên nội dung thuận lợi trong việc triển khai bài dạy.

 - Câu lệnh đầy đủ, câu hỏi tường minh ở từng hoạt động

- Kênh chữ rõ ràng, học sinh đọc dễ hiểu.

- Kênh hình sáng tạo, có nhiều bài của học sinh, đơn giản, dễ hiểu.

- Tranh ảnh đẹp, màu sắc bắt mắt. Cấu trúc của bài học rõ ràng chia nhỏ nội dung giúp HS nắm bài dễ dàng hơn. Một số nội dung phần mở rộng “Em có biết” cung cấp kiến thức bổ ích tạo hứng thú cho HS

***Hạn chế:***

-Không có

**3.5.Hoạt động trải nghiệm**

*Tổng chủ biên: Nguyễn Dục Quang*

*Chủ biên: Phạm Quang Tiệp*

***Ưu điểm:***

- Sách thiết kế tạo điều kiện giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.

- Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống. Bộ sách giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù, các phẩm chất được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 3

 - Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung sách gồm các hoạt động giáo dục hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp.

- Tranh ảnh có màu sắc đẹp,sinh động, rõ ràng, gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.

- Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học.

- Các hoạt động đề cao tính thực hành trải nghiệm thực tiễn (mỗi hoạt động trong sách đều tạo ra cơ hội cho HS trải nghiệm và phát triển năng lực, là cầu nối các môn học với thực tế đời sống).

- Có đầy đủ nội dung các chủ đề và được sắp xếp hợp lý, mục tiêu rõ ràng.

 ***Hạn chế:***

- Phần kết nối với phụ huynh HS còn hạn chế.

**III. Kết luận:**

Sau khi lắng nghe ý kiến thảo luận từ các nhóm. Kết hợp với nghiên cứu của mình và nghiên cứu từ các văn bản chỉ đạo. Hiệu trưởng nhà trường kết luận việc lụa chọn như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên** **bộ sách****Môn** | **Chân trời sáng tạo** | **Kết nối tri thức** **với cuộc sống** | **Cánh diều** |
| **Chọn** | **Không chọn** | **Chọn** | **Không chọn** | **Chọn** | **Không chọn** |
| Tiếng Việt |  |  |  |  |  |  |
| Toán |  |  |  |  |  |  |
| TN - XH |  |  |  |  |  |  |
| Đạo đức |  |  |  |  |  |  |
| Âm nhạc |  |  |  |  |  |  |
| Mĩ thuật |  |  |  |  |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  |
| Thể dục |  |  |  |  |  |  |
| Hoạt độngtrải nghiệm |  |  |  |  |  |  |

Buổi họp thẩm định và lụa chọn sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022 – 2023 kết thúc vào lúc ….giờ cùng ngày. Thư ký thông qua nội dung biên bản, các thành viên dự họp thống nhất 100%./.

 **THƯ KÝ HIỆU TRƯỞNG**